

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT BỘ MÔN LUẬT -----	ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025 Môn: Luật sở hữu trí tuệ Mã môn học: INTE323739 Đề số/Mã đề: 01 Đề thi có 02 trang. Thời gian: 60 phút. Được phép sử dụng tài liệu.
---	---

Câu 1: (5 điểm) Những nhận định sau Đúng hay Sai. Giải thích tại sao?

- a. Mọi nhãn hiệu chứa các dấu hiệu thể hiện công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ sẽ không được bảo hộ.
- b. Sáng chế bị xem là mất tính mới nếu người tạo ra sáng chế đã tham gia triển lãm trước khi nộp đơn đăng ký bảo hộ.
- c. Tổ chức, cá nhân đầu tiên nộp đơn đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Việt Nam sẽ trở thành chủ sở hữu của chỉ dẫn địa lý đó.
- d. Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp có hiệu lực từ ngày nộp đơn và kéo dài đến hết năm năm.
- e. Mọi thông tin nội bộ của doanh nghiệp đều được pháp luật bảo hộ với tư cách là bí mật kinh doanh nếu doanh nghiệp đánh dấu là “mật” hoặc “tuyệt mật”.

Câu 2: (5 điểm)

Công ty Công nghệ G phát triển một phần mềm quản lý đơn hàng trong lĩnh vực logistics, do nhóm lập trình viên nội bộ tạo ra trong thời gian làm việc. Sau đó, phần mềm này được cung cấp cho khách hàng qua hình thức trả phí. Năm 2023, ông X – một lập trình viên từng tham gia nhóm phát triển – đã nghỉ việc và thành lập công ty riêng. Ông sử dụng phần mềm gốc của Công ty G, sửa đổi giao diện, thêm một vài tính năng rồi cung cấp lại cho khách hàng dưới tên gọi mới.

- a) Phần mềm trên thuộc đối tượng sở hữu trí tuệ nào? Điều kiện được bảo hộ là gì?
(1.5 điểm)
- b) Ông X có quyền sử dụng phần mềm mà ông từng tham gia sáng tạo không? Vì sao?
(1.5 điểm)
- c) Công ty G có thể thực hiện những biện pháp gì để bảo vệ quyền của mình? (2 điểm)

Ghi chú: Cán bộ coi thi không được giải thích đề thi.

Chuẩn đầu ra của học phần (về kiến thức)	Nội dung kiểm tra
[CLO1] Phân tích được vai trò của sở hữu trí tuệ, quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền bảo vệ đối với giống cây trồng, các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.	Câu 1
[CLO 2] Vận dụng kiến thức về sở hữu trí tuệ để xác lập, khai thác các đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại doanh nghiệp	Câu 2 a, 2 b
[CLO3] Biết tìm kiếm, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật của Luật Việt Nam, Điều ước quốc tế điều chỉnh các vấn đề liên quan đến các đối tượng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại doanh nghiệp	Câu 2c

Ngày 15 tháng 5 năm 2025
Trưởng bộ môn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT BỘ MÔN LUẬT -----	ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025 Môn: Luật sở hữu trí tuệ Mã môn học: INTE323739 Thời gian: 60 phút. Ngày thi: 2/6/2025
--	---

Câu 1: 5 điểm

a. (1 điểm) Sai

Giải thích: Không phải mọi dấu hiệu mang tính mô tả đều bị loại trừ khỏi bảo hộ.

Chỉ những dấu hiệu thuần túy mô tả công dụng, giá trị, đặc tính... mà không có khả năng phân biệt mới không được bảo hộ. Nếu nhãn hiệu có tính mô tả nhưng được sử dụng rộng rãi, tạo được khả năng phân biệt, thì vẫn có thể được cấp văn bằng.

→ Căn cứ: Điều 74.2(b) Luật SHTT.

b. (1 điểm) Sai

Giải thích: Việc công bố sáng chế thông qua triển lãm không làm mất tính mới, nếu sáng chế đó do người có quyền đăng ký hoặc người có được thông tin về sáng chế một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ người đó bộc lộ công khai với điều kiện đơn đăng ký sáng chế được nộp tại Việt Nam trong thời hạn mười hai tháng kể từ ngày trưng bày.

→ Căn cứ: Điều 60.3 Luật SHTT.

c. (1 điểm) Sai

Giải thích: Chỉ dẫn địa lý do Nhà nước sở hữu (trừ trường hợp được công nhận từ nước ngoài). Người nộp đơn có thể là tổ chức quản lý nhưng không trở thành chủ sở hữu.

→ Căn cứ: Điều 88.1 Luật SHTT.

d. (1 điểm) Sai

Giải thích: Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp có hiệu lực từ ngày cấp, nhưng thời hạn tính từ ngày nộp đơn và kéo dài 5 năm, được gia hạn tối đa hai lần, mỗi lần 5 năm.

→ Căn cứ: Điều 93.4 Luật SHTT.

e. (1 điểm) Sai

Giải thích: Để được coi là bí mật kinh doanh, thông tin phải đáp ứng đầy đủ ba điều kiện:

1. Không phổ biến,
2. Có giá trị thương mại,
3. Được bảo mật bằng biện pháp hợp lý.

Việc đánh dấu là “mật” chỉ là một phần trong biện pháp bảo mật, không đủ để xác lập quyền nếu không đáp ứng các yếu tố còn lại.

→ Căn cứ: Điều 84 Luật SHTT.

CÂU 2:

a) (1.5 điểm):

- Phần mềm quản lý đơn hàng là chương trình máy tính, được bảo hộ dưới dạng tác phẩm văn học – quyền tác giả.
→ Căn cứ: Điều 14.1(m) Luật SHTT.
- Điều kiện bảo hộ:
 - Là sản phẩm do con người sáng tạo ra,
 - Được thể hiện dưới hình thức vật chất nhất định (mã nguồn, mã máy...),
 - Không cần đăng ký, bảo hộ tự động khi tác phẩm hình thành.
→ Căn cứ: Điều 6.1, Điều 13 Luật SHTT.

b) (1.5 điểm):

- Không, vì phần mềm được sáng tạo trong quan hệ lao động theo nhiệm vụ được giao. Quyền sở hữu quyền tác giả thuộc về công ty, còn ông X chỉ giữ quyền nhân thân (các bên không có thỏa thuận khác).
- Việc ông X sửa đổi và kinh doanh lại phần mềm dưới tên khác là hành vi xâm phạm quyền tài sản của chủ sở hữu.

→ Căn cứ: Điều 39 Luật SHTT – Quyền tác giả phát sinh trong quan hệ lao động.

c) (2 điểm):

Công ty G có thể áp dụng các biện pháp sau:

1. Yêu cầu xử lý vi phạm hành chính (Điều 202)
2. Thực hiện khởi kiện dân sự, đòi bồi thường thiệt hại (theo Điều 198)
3. Yêu cầu xử lý hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo (Điều 212 Luật SHTT) Điều 225 BLHS 2015 (sửa đổi 2017) – tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan.
4. Áp dụng các biện pháp kiểm soát hàng hoá xuất nhập khẩu (nếu có) (Điều 216)